

Bản án số:17/2022/HS-ST

Ngày: 25-01-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QB - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Đoàn Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Võ Thanh Nga.

2/ Bà Đinh Kim Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Đăng Huy là Thư ký Toà án nhân dân QB, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân QB, Thành phố Ytham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân QB, Thành phố Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2022/HSST ngày 14 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022 đối với:

- Bị cáo:

NTT(tên gọi khác: Đ); sinh ngày 23 tháng 03 năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: Đ, Phường 01, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Không nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông NTH và bà NTV.

Tiền án: Năm 2018, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Y xử phạt 03 năm tù giam về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 16/2018/HSST ngày 02/03/2018). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2020.

Tiền sự: Không.

Bắt tạm giam ngày 25/04/2021 “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà NTLH, sinh năm 1986 “vắng mặt”.

Địa chỉ: BVĐ, Phường 02, QB, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà TTBN, sinh năm 1993 “vắng mặt”.

Địa chỉ: LVL, phường TH, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 25 phút ngày 24/04/2021, Tổ tuần tra Công an QB, Thành phố Ytiền hành tuần tra địa bàn. Khi đi đến trước số VH, Phường 04, QB, Thành phố Ythì Tổ tuần tra Công an QB, Thành phố Y phát hiện NTT đang điều khiển xe gắn máy biển số Z có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, Tổ tuần tra Công an QB, Thành phố Y phát hiện bên trong túi quần phía sau bên phải NTT đang mặc có một bóp da màu đen, bên trong bóp da có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. Do nghi vấn là ma túy nên Tổ tuần tra Công an QB, Thành phố Y tiến hành thu giữ vật chứng, lập biên bản phạm tội quả tang và đưa NTT về trụ sở làm việc.

Tại cơ quan điều tra, NTT khai nhận: Vào khoảng 22 giờ ngày 24/04/2021, sau khi đi nhậu cùng bạn bè ở Quận 7, Thành phố Y xong thì NTT điều khiển xe gắn máy biển số Z về nhà. Trên đường về nhà, NTT nảy sinh ý định mua ma túy đá về sử dụng. Để thực hiện ý định, NTT chạy xe gắn máy đến khu vực chợ LK, Phường 04, QB, Thành phố Y thì nhìn thấy một người đàn ông (không rõ lai lịch) đang đi bộ bán vé số thì nghĩ đó là người bán ma túy nên liền hỏi mua 100.000 đồng ma túy đá rồi đưa tiền trước. Khoảng 05 phút sau, người đàn ông này quay trở lại đưa cho NTT 01 gói nylon chứa ma túy đá. NTT để gói nylon chứa ma túy đá vào trong bóp da màu đen rồi cất vào bên trong túi quần phía sau bên phải đang mặc. Sau đó, NTT điều khiển xe gắn máy biển số Z về nhà để sử dụng. Đến 22 giờ 25 phút ngày 24/04/2021, khi NTT đi đến trước số VH, Phường 04, QB, Thành phố Y thì bị Tổ tuần tra Công an QB, Thành phố Y kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 2742/KLGD-H ngày 29/04/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, xác định: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6479g (không thấy sáu bốn bảy chín gam), loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 155/CT-VKS ngày 01/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân QB, Thành phố Y truy tố bị cáo NTT về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo NTT thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân QB, Thành phố Y giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt NTT từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù giam; miễn hình phạt bổ sung. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên NTT, LCV (Điều tra viên) và hình dấu Công an Phường 04, QB, Thành phố Hồ Chí Minh, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định; trả lại NTT 01 (một) bóp da màu đen đã cũ, 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng đã qua sử dụng, có số Imei1: YY, số Imei2: TT đã qua

sử dụng, mặt kính phía trước bị vỡ; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) xe gắn máy hiệu Kawasaki, kiểu dáng Max, màu xanh đen, số máy: RE, số khung: AN, đã qua sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an QB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân QB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo NTT thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang và kết luận giám định có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 22 giờ 25 phút ngày 24/04/2021, tại trước số VH, Phường 04, QB, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ Tuần tra Công an QB, Thành phố Y đã bắt quả tang NTT có hành vi cất giấu 0,6479 gam (không phải sáu bốn bảy chín gam) ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo NTT đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, gây ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung tội phạm cho xã hội.

Đối với người đàn ông bán vé số do NTT khai đã bán ma túy tại khu vực chợ LK, Phường 04, QB, Thành phố Hồ Chí Minh, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

[4] Về nhân thân: Bị cáo NTT không có tiền sự nhưng có một tiền án, bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Y xử phạt 03 năm tù giam về tội “Cướp giật tài sản”. Bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Thu giữ của NTT01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên NTT, LCV (Điều tra viên) và hình dấu Công an Phường 04, QB, Thành phố Hồ Chí Minh, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định. Xét, đây là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Thu giữ của NTT 01 (một) bóp da màu đen đã cũ; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng đã qua sử dụng, có số Imei1: YY, số Imei2: TT đã qua sử dụng, mặt kính phía trước bị vỡ. Xét đây là tài sản cá nhân của bị cáo nên trả lại.

- Thu giữ của NTT 01 (một) xe gắn máy hiệu Kawasaki, kiểu dáng Max, màu xanh đen, số máy: RE, số khung: AN, đã qua sử dụng, được gắn biển số Z.

Đối với biển số Z: Quá trình điều tra thể hiện, tại Kết luận giám định số 4958/KLGD-TT ngày 17/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Ythì đây là biển số thật. Tại Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ Công an QB, Thành phố Ythì biển số Z được đăng ký cho xe gắn máy nhãn hiệu RSH, màu xanh, số máy: SA, số khung: H do bà NTLH đứng tên chủ sở hữu. Bà NTLH sử dụng xe gắn máy trên đến năm 2018 thì cho lại em họ là bà TTBN nhưng việc tặng cho không làm thủ tục trước bạ sang tên và cũng không làm giấy tờ tặng, cho. Quá trình sử dụng xe gắn máy, bà TTBN bị rơi mất biển số Z nhưng không xác định được vị trí rơi và sau đó tiếp tục sử dụng xe gắn máy không có biển số thêm một thời gian nữa thì bị mất xe trong lúc sử dụng ma túy đá tại khu vực dọ cầu KH, Phường 13, QB, Thành phố Hồ Chí Minh. Do bản thân nghiện ngập nên bà TTBN không trình báo chính quyền địa phương cũng như không thông báo cho gia đình và bà NTLH biết sự việc. Xét thấy, việc xử lý vật chứng vụ án đối với biển số Z không làm ảnh hưởng đến quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an QB, Thành phố Ythì trích vật chứng giao cho Đội Cảnh sát giao thông Công an QB, Thành phố Yquản lý và xử lý theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 (một) xe gắn máy hiệu Kawasaki, kiểu dáng Max, màu xanh đen, số máy: RE, số khung: AN: Quá trình điều tra thể hiện, tại Kết luận giám định số 4612/KLGD-X(Đ4) ngày 09/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Ythì số khung, số máy không thay đổi. Tại Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ Công an QB, Thành phố Ythì không tìm thấy dữ liệu tra cứu của xe gắn máy có số khung, số máy như trên. Tại phiên tòa, NTTkhai nhận được một người bạn tên Tuấn (không rõ lai lịch) cho để sử dụng từ khoảng đầu năm 2021. Việc cho tặng không lập thành văn bản cũng như không làm thủ tục trước bạ sang tên. Xét, đây là phương tiện do bị cáo sử dụng để đi mua ma túy vào ngày 24/04/2021 và có nguồn gốc không rõ ràng nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: NTT, 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 04 năm 2021.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên NTT, LCV (Điều tra viên) và hình dấu Công an Phường 04, QB, Thành phố Hồ Chí Minh, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định.

- Trả lại NTT01 (một) bóp da màu đen đã cũ; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng đã qua sử dụng, có số Imei1: YY, số Imei2: TT đã qua sử dụng, mặt kính phía trước bị vỡ.

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe gắn máy hiệu Kawasaki, kiểu dáng Max, màu xanh đen, số máy: RE, số khung: AN, đã qua sử dụng.

(Vật chứng được tạm giữ theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số XA ngày 19/11/2021 giữa Công an QB và Chi cục Thi hành án dân sự QB, Thành phố Y và Phiếu xuất kho ngày 07/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự QB, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Căn cứ Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- CA TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (2)
- VKSND QB; (1)
- Công An QB; (1)
- Trại tạm giam CATPHCM; (1)
- Chi cục THADS QB; (3)
- Chi cục THAHS QB; (2)
- Lưu VT, hồ sơ. (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đoàn Thanh Trúc

